

KINH NGHIỆM CỦA TRUNG QUỐC TRONG XÂY DỰNG NỀN QUẢN TRỊ QUỐC GIA GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ, KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ, KINH TẾ XANH, KINH TẾ TUẦN HOÀN VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO ĐỐI VỚI VIỆT NAM

THÁI VĂN LONG (*)

Tóm tắt: Bài viết phân tích kinh nghiệm xây dựng nền quản trị quốc gia gắn với các lĩnh vực chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn của Trung Quốc và rút ra những giá trị tham khảo đối với Việt Nam trong giai đoạn hiện nay khi đất nước bước sang kỷ nguyên mới của dân tộc với chủ trương “Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả”⁽¹⁾.

Từ khóa: Chuyển đổi số, kinh tế số; kinh nghiệm của Trung Quốc; quản trị quốc gia; Việt Nam.

Abstract: The article analyzes China's experience in building a national governance system associated with digital transformation, the digital economy, the digital society, the green economy, the circular economy and draws reference values for Vietnam in the current period, as the country enters a new era of national development with the orientation of “modernizing national governance toward effectiveness and efficiency”.

Keywords: Digital transformation; digital economy; China's experience; national governance; Vietnam.

Ngày nhận bài: 10/11/2025 Ngày biên tập: 07/01/2026 Ngày duyệt đăng: 19/01/2026

1. Quá trình xây dựng nền quản trị quốc gia của Trung Quốc

Bắt đầu từ Kế hoạch 5 năm lần thứ 13 (2016 - 2020), Trung ương Đảng và Quốc vụ viện (Chính phủ) Trung Quốc đã ban hành văn bản quan trọng: “Đề cương chiến lược phát triển theo định hướng đổi mới quốc gia” để đưa kinh tế số vào một trong những hướng phát triển chính của đất nước. Trong Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 (2021-2025), Trung Quốc làm rõ hơn về tư tưởng chỉ đạo, nguyên tắc cơ bản, mục tiêu phát triển, nhiệm vụ trọng tâm và các biện pháp bảo vệ, thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của nền kinh tế số giai đoạn 2021 - 2025.

Qua đó có thể thấy, quá trình xây dựng nền quản trị quốc gia gắn với các lĩnh vực chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn của Trung Quốc mới bắt đầu khoảng một thập niên qua.

Trong triển khai, Đảng và Nhà nước Trung Quốc đã ban hành các chủ trương, chính sách nhằm xây dựng nền quản trị quốc gia gắn với chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và phát triển bền vững, đó là: “Chiến lược phát triển quốc gia số” với mục tiêu trở thành cường quốc kỹ thuật số toàn cầu; xây dựng mô hình “Chính phủ số” để phục vụ công dân tốt hơn, tinh gọn bộ máy và tăng cường quản trị hiệu quả thông qua công nghệ số; xây dựng “Kinh tế số” để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dài hạn có năng lực cạnh tranh toàn cầu bằng cách đầu tư vào các ngành kỹ thuật số, phát triển

(*) PGS.TS; Viện Chính trị và Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

cơ sở hạ tầng như mạng 5G và các công nghệ tiên tiến khác; xây dựng “Xã hội số” thông qua công nghệ số để định hình lại xã hội Trung Quốc, tạo điều kiện thuận lợi cho sự tương tác và tham gia của công dân trong các vấn đề quản trị, tạo dựng xã hội số thông qua các chính sách nhằm định hình lại bản chất xã hội để thúc đẩy sự phát triển bền vững thông qua đổi mới sáng tạo nhằm hoàn thiện khung pháp lý để quản lý quyền lực hiệu quả hơn, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong vận hành và quản trị xã hội.

Gần một thập niên triển khai, Trung Quốc đã đạt được kinh nghiệm quý báu trong xây dựng nền quản trị quốc gia gắn với các lĩnh vực chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn thông qua việc chú trọng đầu tư vào khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, xây dựng hạ tầng số quốc gia (như trung tâm dữ liệu, mạng 5G), thúc đẩy số hóa mạnh mẽ trong các ngành kinh tế cùng triển khai các chính sách cụ thể cho kinh tế tuần hoàn. Đây là những lĩnh vực trọng tâm, nền tảng của quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả thích ứng với xu thế toàn cầu.

2. Kinh nghiệm của Trung Quốc trong xây dựng nền quản trị quốc gia gắn với chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn

2.1. Kinh nghiệm xây dựng nền quản trị quốc gia gắn với chuyển đổi số

Trung Quốc tập trung vào vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc sử dụng công nghệ số để quản lý và giám sát, xây dựng hạ tầng số mạnh mẽ, thúc đẩy các dự án thí điểm, tạo ra các thành phố thông minh; sử dụng dữ liệu lớn trong hoạch định chính sách, tăng cường hiệu quả dịch vụ công và cải thiện khả năng quản lý rủi ro. Cụ thể như sau:

Một là, nâng cao vai trò lãnh đạo và sự quyết đoán của chính trị.

Nền quản trị của Trung Quốc hoạt động dựa trên sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, cho phép họ đưa ra các quyết sách và chiến lược chuyển đổi số một cách mạnh mẽ, thống nhất trên toàn quốc. Chính phủ Trung Quốc đã thể hiện sự quyết tâm cao độ trong việc ưu tiên phát triển kỹ thuật số, điều này tạo

ra động lực và nguồn lực cần thiết thúc đẩy chuyển đổi số một cách toàn diện.

Ví dụ, riêng về lĩnh vực dữ liệu, Trung Quốc coi dữ liệu là yếu tố đầu vào quan trọng, bắt buộc của chuyển đổi số nên đã triển khai các hành động để cụ thể hóa quyết tâm và tầm nhìn: 1) Thành lập Cục Dữ liệu quốc gia trực thuộc Ủy ban cải cách và phát triển quốc gia để phát triển và khai thác tiềm năng dữ liệu từ Trung ương tới địa phương, đồng thời thành lập cơ quan mới chuyên trách về phát triển dữ liệu và triển khai Chiến lược quốc gia về dữ liệu lớn. 2) Ban hành quy định coi dữ liệu như một loại hàng hóa đặc biệt, được định giá và có thể được mua bán, trao đổi trên các sàn giao dịch dữ liệu. 3) Hình thành ngành công nghiệp dữ liệu, đã tạo thêm nhiều nghề và vị trí việc làm mới so với trước đây, điển hình là nghề dán nhãn dữ liệu. Bộ Nhân lực và An sinh xã hội Trung Quốc đã chính thức công nhận “Dán nhãn dữ liệu” là một nghề và được đưa vào danh mục phân loại nghề quốc gia từ tháng 4/2020. 4) Việc Nhà nước Trung Quốc giá trị hóa dữ liệu đã tạo ra một nguồn lực mới hỗ trợ cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong quá trình phát triển⁽²⁾.

Hai là, sử dụng công nghệ số để quản lý và giám sát.

Trung Quốc sử dụng công nghệ số để giám sát công dân và các hoạt động kinh tế - xã hội. Điều này bao gồm việc sử dụng các hệ thống camera giám sát, nhận dạng khuôn mặt, phân tích dữ liệu lớn để theo dõi và quản lý các hành vi, thông tin, cùng các sự kiện quan trọng. Việc kiểm soát thông tin chặt chẽ thông qua các công cụ kỹ thuật số giúp Chính phủ duy trì sự ổn định xã hội và định hướng dư luận theo ý muốn.

Ba là, xây dựng hạ tầng số và nền tảng dữ liệu lớn.

Những năm qua, Trung Quốc đầu tư mạnh mẽ vào phát triển hạ tầng mạng internet, 5G và các hạ tầng kỹ thuật số khác, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu thập và truyền tải dữ liệu trên quy mô lớn. Thực hiện “Chiến lược phát triển quốc gia số”, Trung Quốc đã xây dựng các nền tảng dữ liệu lớn để thu thập, lưu trữ và

phân tích dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau, từ đó cung cấp thông tin quan trọng cho việc hoạch định chính sách và ra quyết định.

Bốn là, thúc đẩy các dự án thí điểm và thành phố thông minh.

Trung Quốc cho triển khai thực hiện các dự án thí điểm ở các khu vực được lựa chọn (như Thâm Quyến) để thử nghiệm các giải pháp mới trước khi triển khai rộng rãi trên toàn quốc. Phát triển các thành phố thông minh, nơi công nghệ số được ứng dụng vào mọi khía cạnh của cuộc sống, từ giao thông, y tế, giáo dục đến an ninh và quản lý môi trường.

Năm là, cải thiện hiệu quả dịch vụ công số và quản lý rủi ro.

Trung Quốc đã thu được thành công lớn trong số hóa các dịch vụ công quốc gia. Người dân hiện nay dễ dàng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công đã số hóa, giảm thiểu thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian và chi phí. Việc sử dụng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo để dự báo và phân tích rủi ro, đã giúp nước này chủ động ứng phó với các vấn đề như thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng kinh tế trong quá trình phát triển.

2.2. Kinh nghiệm xây dựng nền quản trị quốc gia gắn với phát triển kinh tế số

Thứ nhất, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật số và đẩy mạnh thương mại điện tử xuyên biên giới. Trong những năm qua, Trung Quốc đầu tư mạnh vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật số, đặc biệt là mạng 5G và Trung tâm dữ liệu quốc gia để tạo nền tảng cho sự phát triển của chính phủ số và nền kinh tế số. Đẩy mạnh các cơ chế hợp tác song phương về thương mại điện tử, đặc biệt là thương mại điện tử xuyên biên giới.

Thứ hai, tận dụng quy mô thị trường nội địa khổng lồ. Kinh nghiệm thành công của Trung Quốc là đã tận dụng phát triển kinh tế số tại thị trường nội địa rộng lớn, nơi có dân số đông và trẻ giúp các mô hình kinh doanh số nhanh chóng được thương mại hóa. Đồng thời kinh nghiệm xây dựng, thực thi chính sách bảo hộ thị trường công nghệ số trong nước để các doanh nghiệp nội địa chiếm lĩnh thị trường trước các đối thủ cạnh tranh nước ngoài, từ đó nhanh chóng đạt được lợi thế kinh tế.

Thứ ba, tăng cường hợp tác quốc tế thông qua các thỏa thuận thương mại kỹ thuật số. Một kinh nghiệm nữa của Trung Quốc là những năm qua rất tích cực tham gia đàm phán các thỏa thuận và ký kết các biên bản ghi nhớ về kinh tế số hay thương mại điện tử xuyên biên giới với nhiều quốc gia. Thông qua hợp tác quốc tế giúp nước này thúc đẩy thương mại và khả năng quản trị kỹ thuật số, tạo không gian cho thương mại điện tử xuyên biên giới phát triển.

2.3. Kinh nghiệm xây dựng nền quản trị quốc gia gắn với phát triển xã hội số

Một là, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý. Kinh nghiệm của Trung Quốc những năm qua là đã phát triển các quy định và tiêu chuẩn về bảo mật dữ liệu, an ninh mạng và quản lý thông tin để tạo khuôn khổ pháp lý cho hoạt động trực tuyến. Trong đó, đặc biệt chú trọng điều chỉnh và bổ sung hệ thống luật pháp theo hướng phù hợp với sự phát triển của xã hội số, tăng cường tính tự giác chấp hành luật pháp của các tổ chức xã hội. Xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý về vai trò, chức năng cùng cơ chế quản lý của các tổ chức xã hội, đảm bảo hoạt động của các tổ chức này đi vào quy củ và tuân thủ pháp luật.

Hai là, xây dựng hệ thống giám sát tập trung và hiệu quả. Bao gồm: 1) Kiểm soát quyền lực: tăng cường kiểm tra, giám sát để phòng chống tham nhũng, lãng phí, minh bạch hóa và nâng cao trách nhiệm giải trình. 2) An ninh mạng: nâng cấp mô hình tổ chức, công nghệ và trách nhiệm của các cơ quan quản lý internet quốc gia theo hướng tập trung, thống nhất, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ. 3) Giám sát tài sản nhà nước: hoàn thiện hệ thống quản lý, giám sát tài sản nhà nước tập trung vào quản lý vốn.

Ba là, thúc đẩy sự tham gia của công dân trong quản lý xã hội, tăng cường giám sát và quản lý hoạt động của các tổ chức xã hội. Trung Quốc khuyến khích công dân tham gia kiểm tra, giám sát quá trình thực thi quyết sách của Nhà nước để hạn chế tình trạng lạm quyền. Để người dân làm tốt chức năng này, chính quyền chú trọng phát triển kỹ năng số cho công dân để họ có thể tham gia kiểm tra,

giám sát quá trình thực thi chính sách đúng pháp luật. Đồng thời, chính quyền đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của việc sử dụng mạng xã hội thiếu kiểm soát, thiết lập việc sử dụng internet một cách lành mạnh. Tập trung nhấn mạnh việc người dân buộc phải tuân thủ nghiêm minh luật pháp trong các hoạt động phản biện chính sách và giám sát quy trình quản lý của cơ quan nhà nước. Ngoài ra, Trung Quốc cũng chú trọng điều chỉnh luật pháp để quản lý chặt chẽ các tổ chức xã hội, phát triển hệ thống giám sát an ninh mạng và dữ liệu, đồng thời nâng cao nhận thức và năng lực số của người dân để họ tham gia kiểm tra, giám sát, cũng như tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật.

2.4. Kinh nghiệm xây dựng nền quản trị quốc gia gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn

Thứ nhất, xây dựng chiến lược quốc gia. Trung Quốc đã đưa kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn vào các kế hoạch kinh tế - xã hội từ sớm. Năm 2013, Chiến lược quốc gia để xây dựng nền kinh tế tuần hoàn (chiến lược đầu tiên trên thế giới) được Hội đồng Nhà nước Trung Quốc phê chuẩn với mục tiêu: Đến năm 2015, tăng hiệu suất sử dụng năng lượng (GDP trên đơn vị năng lượng) 18,5% so với năm 2010; nâng cao hiệu suất sử dụng nước 43%; ngành công nghiệp tái chế đạt doanh thu 276 tỷ USD⁽³⁾. Năm 2024, Trung Quốc ban hành “Đại kế hoạch” gồm 33 điểm để thúc đẩy chuyển đổi xanh trên toàn quốc, tập trung vào tăng trưởng xanh, tái cấu trúc công nghiệp và áp dụng các phương pháp sản xuất xanh⁽⁴⁾. Mục tiêu chính của “Đại kế hoạch” này là nhằm tới thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang một tương lai xanh hơn cho đất nước.

Thứ hai, hoàn thiện khung pháp lý và thể chế. Kinh nghiệm trên lĩnh vực này của Trung Quốc là Chính phủ ban hành các chính sách, quy định, chương trình như “Chương trình Khu công nghiệp phát thải các bon thấp” (LCIP) để cụ thể hóa mục tiêu “Xây dựng nền văn minh sinh thái” vào năm 2035.

Thứ ba, vai trò trung tâm của Nhà nước trong quản lý. Nhà nước đóng vai trò trung

tâm trong việc định hướng, quy hoạch và quản lý các hoạt động phát triển, đặc biệt là ở cấp trung ương, tạo ra các thông điệp nhất quán và điều kiện thuận lợi cho các chương trình phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Thứ tư, khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân và chính quyền địa phương. Thông qua các chương trình quốc gia, Chính phủ Trung Quốc khuyến khích sự tham gia tự nguyện của các doanh nghiệp cùng chính quyền địa phương và cấp chứng nhận cho các đối tượng tham gia thành công.

Thứ năm, áp dụng các công cụ đo lường trong đánh giá. Trung Quốc sử dụng các công cụ đo lường như: phân tích dòng nguyên liệu toàn nền kinh tế (EW-MFA); đánh giá vòng đời (LCA) và dấu chân carbon (CF) để đánh giá hiệu quả thực hiện kinh tế tuần hoàn.

Tổng quan, có thể thấy những kinh nghiệm của Trung Quốc trong xây dựng nền quản trị quốc gia gắn với chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn là rất thiết thực, đáng quan tâm nghiên cứu, học hỏi. Trung Quốc đã tiếp cận toàn diện trong xây dựng nền quản trị quốc gia, trên các lĩnh vực từ chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, đến phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn đều kết hợp vai trò tích cực của Chính phủ với sự phát triển của thị trường, tạo ra những động lực mạnh mẽ từ cả bên trong lẫn bên ngoài nhằm xây dựng một nền quản trị quốc gia hiện đại và hiệu quả.

3. Giá trị tham khảo đối với Việt Nam

Trung Quốc là quốc gia tiêu biểu thúc đẩy hiện đại hóa mô hình quản trị quốc gia như một chiến lược trọng tâm của chủ nghĩa xã hội đặc sắc thời đại mới. Từ những kinh nghiệm của Trung Quốc nêu trên, trong quá trình xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả đưa đất nước vươn mình bước vào kỷ nguyên mới, Việt Nam có thể tham khảo một số nội dung sau:

Một là, xây dựng chiến lược quốc gia: Việt Nam trong quá trình xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả cần xây dựng một chiến lược tổng thể liên thông, gắn kết các quá trình chuyển đổi số, kinh tế số, kinh tế xanh và tuần hoàn quốc gia với các mục tiêu,

lộ trình rõ ràng, hình thành một trục tích hợp của quản trị quốc gia hiện đại.

Hai là, hoàn thiện khung pháp lý và thể chế: nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm của Trung Quốc cho thấy pháp lý và tiêu chuẩn phải đi trước. Nghĩa là không chỉ ban hành chính sách mà cần ban hành hệ thống tiêu chuẩn - hệ thống đo lường - chỉ số giám sát để đo tiến trình số hóa - xanh hóa - tuần hoàn hóa. Xây dựng các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật và hệ thống đo lường chuẩn, thông lệ quốc tế để tạo hành lang pháp lý vững chắc cho việc gắn kết các lĩnh vực này nhằm tạo động lực mạnh mẽ từ cả bên trong lẫn bên ngoài nhằm xây dựng một nền quản trị quốc gia hiện đại và hiệu quả.

Ba là, đầu tư mạnh hơn nữa vào hạ tầng số, khuyến khích đổi mới sáng tạo: trong quá trình xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả từ những kinh nghiệm của Trung Quốc, Việt Nam cần ưu tiên hơn nữa đầu tư vào hạ tầng số, đặc biệt là hạ tầng dữ liệu quốc gia, dữ liệu doanh nghiệp, dữ liệu logistics, dữ liệu carbon, vì nếu thiếu dữ liệu - quá trình ra quyết định chính sách sẽ vẫn “nhiều cảm tính”. Đồng thời khuyến khích đổi mới sáng tạo thông qua việc tạo môi trường thuận lợi cho nghiên cứu, đổi mới công nghệ và phát triển các ứng dụng công nghệ mới trong các lĩnh vực kinh tế xanh, tuần hoàn.

Bốn là, nâng cao năng lực số của công dân, đào tạo công chức số: bởi xã hội số, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, đều không thể vận hành chỉ bằng nghị quyết và công nghệ, mà phải vận hành bằng người dân biết dùng công nghệ một cách văn minh, hợp pháp. Cần xem xét, đặt mục tiêu cho Chương trình “Bình dân học vụ số” là đến 2030 mọi người lao động đều có năng lực sử dụng công nghệ trong công việc. Trong đó, cần soạn thảo chương trình riêng đào tạo công chức số cho bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay vận hành trơn tru, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

Năm là, phải có ưu tiên, quan tâm thỏa đáng đến thế hệ Gen Z (những người sinh từ năm 1997 đến năm 2012): đây chính là nguồn nhân lực kỹ thuật số, chuyển đổi số -

chủ nhân của kỷ nguyên mới (2030 - 2045). Hoạch định chính sách phải quan tâm đến nguyện vọng chính đáng này của Gen Z. Phải đẩy mạnh giáo dục truyền thông số, kỹ năng tư duy phản biện lành mạnh, vì họ chính là nguồn nhân lực, động lực mạnh mẽ nhất của kỷ nguyên mới. Thực tế ở nhiều quốc gia trên thế giới, nhất là tại một số quốc gia Nam Á gần đây cho thấy, chính phủ không đánh giá đúng vai trò, chính sách với thế hệ Gen Z không thực sự thỏa đáng nên đã dẫn đến tình trạng bất ổn. Việt Nam thời gian qua đã có những chính sách thỏa đáng với Gen Z, nhưng trong bối cảnh mới chúng ta cần làm tốt hơn nữa, để khơi dậy tiềm năng sức mạnh của thế hệ trẻ trong xây dựng nền quản trị quốc gia gắn với chuyển đổi số, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn theo hướng hiện đại và hiệu quả.

Tóm lại, kinh nghiệm của Trung Quốc cho thấy để vững bước trong kỷ nguyên mới, điều không thể trì hoãn là chuyển đổi mô hình quản trị quốc gia - từ quản trị “hành chính” sang quản trị “dựa trên dữ liệu - công nghệ - tiêu chuẩn”. Việt Nam có thể lựa chọn đối chiếu, chọn lọc triển khai phù hợp với điều kiện của mình, với mục tiêu cuối cùng là xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại - hiệu quả - xanh - số và bền vững, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, phát triển bền vững, thịnh vượng, Nhân dân ấm no, hạnh phúc./.

Ghi chú:

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.203.

(2) Hứa Huy Hoàng, “*Kinh nghiệm quốc tế về phát triển kinh tế số và hàm ý chính sách cho Việt Nam*”, <https://chinhtrivaphatt trien.vn/>. Ngày đăng 23/10/2024, 06:07.

(3) Dẫn theo: “*Kinh nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn tại Trung Quốc và bài học cho Việt Nam*”, <https://tapchikinhtetaichinh.vn/>. Ngày đăng 29/11/2022, 13:53.

(4) Trương Khắc Trà: “*Bài học phát triển xanh nhìn từ Trung Quốc*”, <https://diendandoanhngiep.vn/>. Ngày đăng 09/6/2025, 11:06.

TIẾNG ANH DÀNH CHO NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC NỘI VỤ ENGLISH FOR HOME AFFAIRS OFFICIALS

THÙ LAO

Các nền hành chính thường gặp thách thức trong nỗ lực tuyển dụng, giữ chân và truyền cảm hứng cho những nhân tài hàng đầu. Sức hút của khu vực công với tư cách là một nhà tuyển dụng có thể được nâng cao với các yếu tố như công việc ổn định, tính công bằng và cơ hội phục vụ lợi ích công. Chính sách tiền lương đóng vai trò quan trọng trong việc thiết kế một hệ thống quản lý nguồn nhân lực hấp dẫn. Hệ thống tiền lương khu vực công đang thay đổi để thích ứng với nhu cầu của nền hành chính hiện đại. Cấu trúc thứ bậc cứng theo truyền thống đã nhường chỗ cho cách thức tổ chức linh hoạt hơn, nhấn mạnh nguyên tắc công bằng nội bộ, phương pháp đánh giá giá trị công việc và phân loại hợp lý các vị trí, vai trò theo chức trách nhiệm vụ. Các xu hướng như trả lương theo kết quả thực thi, phân cấp, phân quyền về chính sách tiền lương, tăng quyền tự chủ cho người quản lý và trả lương cá nhân hóa đã xuất hiện do sự thúc đẩy từ nhu cầu nâng cao hiệu quả trong nền hành chính, thu hút tài năng và duy trì khả năng cạnh tranh với khu vực tư.

Thù lao là tổng giá trị mà nhân viên nhận được từ cơ quan sử dụng, bao gồm tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác để bù đắp công sức và đóng góp của họ. Hệ thống thù lao của khu vực công được định hình từ sự tương tác giữa văn hóa hành chính, điều kiện kinh tế và hệ thống chính trị. Do đó, các cuộc cải cách tiền lương với mục tiêu đảm bảo hệ thống lương, thưởng phù hợp với mục đích để ra, công bằng, bền vững và cạnh tranh đồng thời có thể gặp phải những thách thức “rào cản” phải cần giải quyết. Cải cách hệ thống thù lao đòi hỏi một chiến lược bao trùm, với sự điều phối đồng bộ. Nhiều quốc gia chỉ định một cơ quan hoặc nhóm đặc nhiệm (có thể gồm một ủy ban độc lập và các chuyên gia bên ngoài) chủ trì tổ chức khảo sát đánh giá toàn diện nhằm tạo nền móng vững chắc cho quá trình cải cách. Giai đoạn rà soát này nhằm nhận diện các vấn đề về tính minh bạch, công bằng và cạnh tranh. Các giai đoạn tiếp theo bao gồm việc phân tích tác động tài chính chi tiết, tham vấn tích cực với các bên liên quan, thí điểm cải cách tại một số cơ quan, đơn vị và giám sát, đánh giá kỹ lưỡng. Việc truyền đạt rõ ràng và sự gắn kết với tất cả các bên liên quan - bao gồm các nhân viên, tổ chức công đoàn và các chuyên gia bên ngoài - có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự thành công và tính bền vững của cải cách./.

PHẠM ĐỨC TOÀN

REMUNERATION

Public administrations are frequently challenged in their efforts to recruit, retain and inspire top talent. The attractiveness of the public sector as an employer can be enhanced by factors such as job stability, fairness, and the opportunity to serve the public interest. The salary policy plays an important role in designing an attractive human resource management system. Public sector salary systems are evolving to adapt to the needs of modern public administrations. The traditional rigid hierarchical structures have made way for more flexible arrangements emphasizing internal equity, job evaluation and fair classification of roles based on the responsibilities and the functions performed. Trends such as performance-based pay, decentralization of salary policies, increased managerial autonomy and individualized pay have emerged, motivated by the need to enhance efficiency in the public administration, attract talent and remain competitive with the private sector.

Remuneration refers to the total compensation, rewards and other benefits an employee receives from an employer for their work. Public sector remuneration systems are shaped by an intricate interaction of administrative culture, economic conditions, and political systems. Consequently, reforms aimed at ensuring these systems are fit-for-purpose, equitable, sustainable, and competitive can pose significant challenges. Reforming remuneration systems requires a coordinated and inclusive strategy. A comprehensive assessment led by a designed institution or task force, which may include an independent commission and/or external experts, lays solid foundation for the reform process in various countries. This review phase identifies transparency, fairness and competitive issues. Subsequent stages include detailed fiscal impact analysis, robust stakeholder consultation, piloting of reforms in selected institutions, and careful monitoring and evaluation. Clear communication and engagement with all stakeholders - including public employees, trade unions and external experts - are crucial for the reform's success and sustainability.

PHẠM DUC TOAN